

Bản án số: 46/2024/HS-ST

Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Thẩm phán: Ông Trần Bá Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đình Phùng.

Ông Dương Thanh Bình.

Bà Nguyễn Thị Hồng Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Khánh Nhi là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phương Trà - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 15/7/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2024/HSST-QĐ ngày 30/7/2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Văn T, sinh ngày 27/10/2001 tại Bình Định; nơi cư trú: Tổ A, KP7, phường T, TP., tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn P, sinh năm 1963 và bà: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1970; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2023 (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T: Ông Trần Công L - Luật sư hoạt động tại Văn phòng L3 thuộc đoàn Luật sư B (Có mặt).

Địa chỉ: H M, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

- Bị hại:

1. Anh Lê Thanh X, sinh năm: 1998; Trú tại: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Có mặt).

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm: 2004; Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định (Văng mắt, có đơn xin xét xử văng mắt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Kim S, sinh năm: 2002 (Văng mắt).

Trú tại: 2 H, phường L, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

2. Anh Nguyễn Thanh L1, sinh năm: 1992 (Văng mắt).

Trú tại: KP V, TT . D, huyện T, tỉnh Bình Định.

3. Anh Lê Thanh T1, sinh năm: 1995 (Có mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Yến N1, sinh năm: 2003 (Văng mắt, có đơn xin xét xử văng mắt)

Đồng trú: Thôn Đ, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

5. Chị Lê Thị Trúc L2, sinh năm: 2001 (Có mặt).

6. Chị Lê Thị Cát P1, sinh năm: 2001 (Văng mắt).

Đồng trú: Thôn A, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24/01/2023, Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49E1-505.51 đi từ quán K ở xã P, huyện T, tỉnh Bình Định về nhà trọ của mình tại khu phố V, thị trấn D, huyện T. Khoảng 19^h40' cùng ngày, khi đi ngang qua quán K1 ở Khu phố V, thị trấn D, huyện T, xe mô tô của T vô tình đi vào vũng nước trên đường làm văng nước trúng vào người anh Lê Thanh X đang đứng trước cổng quán. Anh X nói lớn: *“Chạy xe lạ vậy mày”*; T nghe tưởng anh X thách thức đánh nhau nên điều khiển xe về nhà trọ của mình, gặp Nguyễn Kim S (sinh năm 2002, trú tại số nhà B H, phường L, thành phố Q; thời gian này đang đến chơi tại phòng thuê trọ của T), nói với S: *“Lên xe chờ ra nói chuyện với mấy thằng đây chút”* thì S đồng ý và cùng với T quay trở lại quán K1. Khi đến gần cổng quán, T dừng lại, S vẫn ngồi trên xe, T đi đến hỏi X: *“Nãy nói gì mày?”*, rồi cả hai thách thức, xông vào đánh nhau bằng tay chân. Thấy vậy, S chạy vào quán K1 nhờ anh Nguyễn Thanh L1 (sinh năm: 1992; trú tại Khu phố V, TT. D, huyện T, tỉnh Bình Định; là người quản lý quán Karaoke) ra can ngăn, còn S quay trở lại phòng trọ. Lúc này, Lê Thanh T1 (sinh năm 1995, trú tại thôn Đ, xã P, huyện T; là anh ruột của X) điều khiển xe mô tô từ trong quán K1 chạy đến chỗ X và T đang đánh nhau, T thấy bên nhóm của anh X đông người nên bỏ chạy về hướng nhà trọ một đoạn khoảng 30m thì dừng lại và lấy điện thoại để gọi người đến giúp, nhưng chưa gọi được thì anh X chạy đến nhảy lên dùng chân đá T thì T né sang bên phải tránh được. Đồng thời, T dùng tay phải lấy 01 con dao (*loại dao bấm, mũi nhọn, lưỡi dao dài khoảng 6-7cm*) cất giấu sẵn trong túi quần ra, bấm chốt cho bung lưỡi dao ra, cầm dao ở tư thế thuận và đâm liên

tiếp 02 nhát theo hướng từ phải sang trái trúng vào vùng ngực trái của anh X, làm anh X ngã xuống nằm ngửa dưới đất. Thấy vậy, T tiếp tục cầm dao đâm tiếp 01 nhát từ trên xuống trúng vào hông phải của anh X. Lúc này, anh Nguyễn Văn N (sinh năm: 2004; trú tại thôn Đ, xã P, huyện T; là em họ của anh X, trước đó đi hát karaoke cùng X) chạy đến can ngăn, dùng tay xô đẩy T ra thì T cầm con dao trên đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng của anh N. Sau đó, T bỏ chạy về nhà trọ, rủ S quay lại đánh nhóm của X nhưng lúc này anh X và anh N đã được đưa đi bệnh viện cấp cứu nên T, S đi về phòng trọ. Trên đường đi, T vứt bỏ con dao bấm đã đâm anh X và anh N xuống cầu D nên không thu giữ được.

Hậu quả, anh X bị thương tích được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 24/01/2023 đến ngày 07/02/2023 xuất viện; N bị thương tích được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 24/01/2023 đến ngày 27/01/2023 xuất viện; T bị thương tích được điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B từ ngày 25/01/2023 đến ngày 02/02/2023 xuất viện. Anh Nguyễn Văn N không yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Văn T đã có hành vi dùng dao đâm mình gây thương tích và Huỳnh Văn T cũng không yêu cầu xử lý hình sự đối với các đối tượng trong nhóm của X đã đánh mình gây thương tích.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157 ngày 26/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích đối với Lê Thanh X như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương ngực trái đường rách giữa thấu ngực gây:
- + Đụng dập mặt sườn phổi trái, tràn dịch màng phổi trái.
- + Thủng cơ hoành, thoát vị hoành là dạ dày.
- + Thủng mặt trước phình vị dạ dày.

Đã phẫu thuật:

- + Khâu lỗ thủng mặt trước phình vị.
- + Kéo dạ dày về vị trí giải phẫu, khâu lỗ thủng cơ hoành.
- + Dẫn lưu màng phổi.

Hiện tại:

- + Sẹo đường rách trước tương ứng khoang liên sườn VII, VIII bên trái.
- + Sẹo vết mổ đường giữa trên rốn.
- + Sẹo vết mổ dẫn lưu màng phổi trái.
- + Thông khí đáy phổi trái kém hơn phải.
- + Thở sâu còn đau ngực.
- + Ăn uống được, đại tiện phân vàng.
- + Chụp cắt lớp vi tính lồng ngực: Xơ đáy phổi trái < ¼.

Tỷ lệ: 53% (Năm mươi ba phần trăm).

- Vết thương ngực trái đường nách trước không thấu ngực đã khâu vết thương điều trị. Hiện để sẹo đường nách trước vùng ngực trái. Tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).

- Vết thương hông phải không thông vào trong đã khâu vết thương, điều trị. Hiện để sẹo vùng hông phải. Tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).

2. *Kết luận:* Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Thanh X tại thời điểm giám định là: **55%** (Năm mươi lăm phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 141 ngày 09/5/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận thương tích đối với Nguyễn Văn N như sau:

1. Các kết quả chính:

Vết thương ngực ngang mức đốt sống ngực T₉ cách đường giữa móm đốt sống khoảng 04cm về phía bên phải bờ sắc cạnh, hướng từ sau ra trước chạm bờ dưới cung sau xương sườn IX bên phải, xuyên qua cơ gian sườn đi vào khoang màng phổi phải không tràn máu, tràn khí màng phổi phải đã phẫu thuật. Hiện:

- Để sẹo vùng ngực phải phía sau. Tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).

- Thông khí hai phổi trong giới hạn bình thường. Tỷ lệ 0% (Không phần trăm).

- Kết quả X1 lồng ngực: Gãy cung sau xương sườn IX bên phải đã can xương. Tỷ lệ 02% (Hai phần trăm).

2. *Kết luận:* Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn N tại thời điểm giám định là: **04%** (Bốn phần trăm).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 153 ngày 15/5/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận thương tích đối với Huỳnh Văn T như sau:

1. Các kết quả chính:

Chấn thương gây sưng, đau, biến dạng, mất cơ năng bàn tay phải, hạn chế vận động ngón V đã phẫu thuật:

- Làm sạch ổ gãy.

- Nắn chỉnh xương.

- Kết hợp xương bằng nẹp vis.

- Đóng vết mổ.

Hiện để sẹo mổ tương ứng bàn - ngón V mặt mu bàn tay phải; hạn chế vận động khớp bàn - ngón mức độ vừa.

2. *Kết luận:* Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn T tại thời điểm giám định là: **09%** (Chín phần trăm).

*** Về dân sự:** Bị hại Lê Thanh X yêu cầu bị can Huỳnh Văn T bồi thường thiệt hại số tiền 60.000.000 đồng; Nguyễn Văn N yêu cầu bị can T bồi thường số tiền 20.741.000 đồng tiền chi phí điều trị. Hiện gia đình bị can đã nộp 5.000.000 đồng để bồi thường một phần thiệt hại cho Lê Thanh X nhưng anh X không đồng ý nhận số tiền này. Cơ quan điều tra đã nộp số tiền trên vào Kho bạc Nhà nước B1 chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 58/CT-VKSBD-P2 ngày 27/6/2024 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Giết người” theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị: Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T từ 13 đến 15 năm tù về tội “Giết người”.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; Ghi nhận sự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh Lê Thanh X; Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Văn N theo quy định pháp luật.

Luật sư Trần Công L đưa ra luận cứ bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn T: Do thiếu suy nghĩ, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, đã gây thương tích cho hai bị hại. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo và đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng. Bị cáo có nhân thân tốt, đã từng tham gia Q. Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ hơn đề nghị của Viện kiểm sát, xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành công dân tốt. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Xuất phát từ việc Huỳnh Văn T điều khiển xe mô tô trên đường làm văng nước trúng vào người anh Lê Thanh X nên anh X nói lớn: “*Chạy xe lạ vậy mày*”; T nghe tưởng anh X thách thức đánh nhau nên điều khiển xe về nhà trọ rủ Nguyễn Kim S quay lại gặp anh X hỏi chuyện. Đến nơi, Huỳnh Xuân T2 và anh X xảy ra cãi vã thách thức đánh nhau bằng tay, anh X nhảy lên dùng chân đá T2 thì T2 né sang bên phải và dùng tay phải lấy 01 con dao (*loại dao bấm, mũi nhọn, lưỡi dao dài khoảng 6-7cm*) cất giấu sẵn trong túi quần ra, đâm liên tiếp 02 nhát trúng vào vùng ngực trái của anh X, làm anh X ngã xuống nằm ngửa dưới đất. Thấy vậy, T2 tiếp tục cầm dao đâm tiếp 01 nhát từ trên xuống trúng vào hông phải của anh X. Lúc này, anh Nguyễn Văn N là em họ của anh X chạy đến can ngăn thì T2 cầm con dao trên đâm 01 nhát trúng vào vùng lưng của anh N. Hậu quả anh Lê Thanh X, Nguyễn Văn N bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể lần lượt là 55%; 04%.

Như vậy, bị cáo Huỳnh Văn T đã sử dụng hung khí đâm vào ngực và vào hông phải của anh X, vùng lưng của anh N là những vị trí trọng yếu trên cơ thể con người, với lực tác động mạnh có thể dẫn đến chết người, tuy nhiên do được cấp cứu kịp thời nên anh X, anh N may mắn thoát chết. Hành vi trên thể hiện bản tính côn đồ, hung hãn, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã cố ý tước đoạt mạng sống của hai người bị hại. Do đó hành vi của bị cáo Huỳnh Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết “Giết 02 người trở lên”; “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự, như Bản cáo trạng số 43/CT-VKSBD-P2 ngày 27/4/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của hai bị hại đồng thời làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo bằng pháp luật hình sự để răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng, ngoài ra bị cáo còn là bộ đội xuất ngũ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hành vi giết người đã hoàn thành nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra nên bị cáo phạm tội chưa đạt và được áp dụng thêm khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ và hậu quả của vụ án, đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hội đồng xét xử cân nhắc xử phạt bị cáo mức án khởi điểm của khung hình phạt cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh X yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường thiệt hại với số tiền 60.000.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu anh X nên hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bên theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

Tại phiên toà, anh Nguyễn Văn N vắng mặt, tuy nhiên căn cứ vào đơn yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của anh N yêu cầu bị cáo T bồi thường thiệt hại cho anh với số tiền 20.741.000 đồng, yêu cầu của anh N không được bị cáo chấp nhận. Xét yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại của anh N, hội đồng xét xử chỉ chấp nhận những khoản chi phí hợp lý như sau: Anh N vào viện điều trị từ ngày 24/01/2023, đến ngày 27/01/2023 được ra viện, trong đó: chi phí cấp cứu điều trị tại bệnh viện 9.032.203 đồng; tiền thuốc 1.059.000 đồng; thuê xe đưa đi cấp cứu: 300.000 đồng; tiền mất thu nhập (vợ chăm sóc chồng): 200.000 đồng/ngày x 3 ngày = 600.000 đồng; tiền mất thu nhập (cha chăm sóc con) 250.000/ngày x 3 ngày = 750.000 đồng. Ngoài ra, còn buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho anh N, bị cáo gây ra thương tích cho anh N với tỷ lệ thương tích 04%, do đó cần buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần cho anh N bằng 03 tháng lương cơ sở, theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của chính phủ, từ ngày 1/7/2024, mức lương cơ sở là 2.340.000/tháng x 3 tháng = 7.020.000 đồng. Như vậy, buộc bị cáo Huỳnh Văn T phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh N với tổng số tiền 18.761.203 đồng theo quy định tại các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 3.688.060 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T từ 13 đến 15 năm tù là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[7] Luật sư Trần Công L đưa ra luận cứ bào chữa đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 10 đến 11 năm tù là không phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 15, khoản 3 Điều 57 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Dân sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự; Nghị Quyết số 02/2022/NQ – HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Căn cứ vào Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn T phạm tội “Giết người”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn T 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 20/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Huỳnh Văn T bồi thường thiệt hại cho bị hại Lê Thanh X số tiền 60.000.000 (Sáu mươi triệu) đồng. Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Văn N số tiền 18.761.203 (Mười tám triệu bảy trăm sáu mươi một nghìn hai trăm lẻ ba) đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho hai bị hại Lê Thanh X và Nguyễn Văn N để đảm bảo thi hành án (Theo uỷ nhiệm chi số 06/2024 ngày 22/7/2024; đơn vị nhận tiền Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định).

4. Về án phí:

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

4.2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Văn T phải chịu 3.688.060 (Ba triệu sáu trăm tám mươi tám nghìn không trăm sáu mươi) đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

5.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) nếu người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự (2015) tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo và những người tham gia tố tụng có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan THAHS&HTTP Công an tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Định;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Phòng KTNV&THA tỉnh Bình Định
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoài Xuân